TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 của người yêu cầu:

- Ông Đỗ Đình T - Sinh năm: 1964. Địa chỉ: Tổ F, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Phạm Thị Diệu H - Sinh năm: 1971. Địa chỉ: Số D đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 140 đăng ký ngày 20/12/2006. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T chung sống tại địa chỉ: Số D đường N, tổ H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến khoảng tháng 4 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và mâu thuẫn về kinh tế. Hiện vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên hòa giải, bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T.

[2] *Về con chung:* Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận nuôi con như sau: Giao con chung Đỗ Đình Đ, sinh ngày: 01/12/2007 cho bà Phạm Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ mười tám tuổi; ông Đỗ Đình T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T đã nộp theo biên lai thu số 0009641 ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 22 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 140, đăng ký ngày 20/12/2006 tại Uỷ ban nhân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng)

- *Về con chung:* Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận nuôi con như sau: Giao con chung Đỗ Đình Đ, sinh ngày: 01/12/2007 cho bà Phạm Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ mười tám tuổi; ông Đỗ Đình T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T xác định vợ chồng không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Đình T đã nộp theo biên lai thu số 0009641

ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kiều Trang